

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CẦU 75

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Mẫu B 09-DN

5.22 Thu nhập khác/Chi phí khác

	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
Thu nhập khác		
Thu chuyển nhượng tài sản trên đất		2.507.727.273
Thu thanh lý tài sản, vật tư	2.153.850.909	4.268.091.814
Thu cho thuê máy, nhân công	551.637.819	2.243.890.434
Xuất bán bê tông, vật tư	8.141.959.665	4.297.904.776
Thu tiền phạt, tiền bồi thường	59.328.382	824.857.416
Thu nhập khác	1.622.746.387	1.202.579.975
Tổng	12.529.523.162	15.345.051.688
Chi phí khác		
Chi phí và giá trị còn lại thanh lý	580.403.260	2.133.540.018
Phạt chậm nộp thuế	74.226.556	249.877.605
Xuất bán bê tông, vật tư	8.141.959.665	4.298.211.550
Chi phí cho thuê máy, nhân công	-	653.264.520
Chi phí khác	1.622.746.387	1.237.224.779
Tổng	10.419.335.868	8.572.118.472
Thu nhập khác/chi phí khác (thuần)	2.110.187.294	6.772.933.216

5.23 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	19.476.599.676	10.932.670.994
Các khoản điều chỉnh tăng thu nhập chịu thuế:	74.226.556	348.593.077
- Chi phí không được trừ (Tiền phạt hành chính và chậm nộp thuế)	74.226.556	348.593.077
Các khoản điều chỉnh giảm thu nhập chịu thuế	-	-
Thu nhập chuyển nhượng bất động sản	-	2.507.727.273
Thuế TNDN phải nộp	-	501.545.455
Thu nhập chịu thuế hoạt động sản xuất kinh doanh	19.550.826.232	8.773.536.798
Thuế TNDN phải nộp	3.910.165.246	1.754.707.360
Điều chỉnh thuế của năm trước và Truy thu thuế	-	308.295.000
Chi phí năm 2012 không được trừ khi tính thuế TNDN	-	1.233.180.000
Thuế TNDN phải nộp	-	308.295.000
Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	3.910.165.246	2.564.547.815

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CẦU 75

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Mẫu B 09-DN

5.24 Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp (VND)	15.566.434.430	8.368.123.179
Các khoản điều chỉnh		
<i>Các khoản điều chỉnh tăng</i>	-	-
<i>Các khoản điều chỉnh giảm (Trích quỹ khen thưởng phúc lợi)</i>	-	836.812.000
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	15.566.434.430	7.531.311.179
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ (cổ phiếu)	6.164.742	5.640.060
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	2.525	1.335

Lãi trên cổ phiếu năm 2018 trình bày lại do trích quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2018. Lãi trên cổ phiếu năm 2019 chưa bao gồm các thay đổi của việc trích quỹ khen thưởng phúc lợi từ lợi nhuận 2019 (nếu có).

5.25 Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	243.212.043.254	202.134.163.810
Chi phí nhân công	36.130.342.989	37.701.925.520
Chi phí khấu hao tài sản cố định	6.099.462.236	5.315.283.303
Chi phí dịch vụ mua ngoài	181.672.020.082	154.475.006.729
Chi phí khác bằng tiền	7.469.045.934	5.499.808.473
Chi phí dự phòng, bảo hành	(3.329.814.886)	20.108.085.050
Tổng	471.253.099.609	425.234.272.885

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CẦU 75

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Mẫu B 09-DN

6. THÔNG TIN KHÁC**6.1 Thông tin về các bên liên quan****Giao dịch với các nhân sự chủ chốt và cổ đông**

Bên liên quan	Tính chất giao dịch	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát	Lương và thù lao	2.735.968.661	1.902.191.131

Giao dịch các bên liên quan khác

Bên liên quan	Tính chất giao dịch	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
Bán hàng và cung cấp dịch vụ			
Tổng Công ty XDCT Giao thông 8 - CTCP	Cầu Km43+122, Km38+548,89	2.351.785.445	2.361.255.465
Tổng Công ty XDCT Giao thông 8 - CTCP	La Sơn Túy Loan Đới 4		
Tổng Công ty XDCT Giao thông 8 - CTCP	Cầu Sông Rút Đới 9	-	317.645.455
Công ty cổ phần XNK Cienco 8	Cho thuê cọc vắn thép Công trình Cầu Sông Rút	-	140.309.591
Công ty cổ phần Xây dựng và lắp máy 816	Cho thuê trụ sở, phân khai tiền điện nước	66.146.655	-
Công ty cổ phần Xây dựng và lắp máy 819	Cho thuê trụ sở, phân khai tiền điện nước	97.013.251	-
Công ty Liên doanh 18	Cho thuê trụ sở, phân khai tiền điện nước	80.761.091	-
Mua hàng hóa và dịch vụ			
Công ty CP XDCT Giao thông 810	Điện nước	32.335.809	119.125.360
Công ty CP XDCT Giao thông 810	Thuê văn phòng	1.047.151.364	734.060.000
Xí nghiệp xây dựng cầu đường 2 - Cienco8	Mua vật tư xây dựng	-	1.067.623.107
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu - Cienco 8	Mua thép, bê tông, thuê vật tư, nhân công lái máy	872.074.153	6.737.333
Cho vay và lãi vay			
Công ty CP XDCT Giao thông 810	Cho vay	2.400.000.000	1.269.435.799
Công ty CP XDCT Giao thông 810	Lãi cho vay	99.920.455	21.069.217

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CẦU 75

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Mẫu B 09-DN

6.1 Thông tin về các bên liên quan (Tiếp theo)**Giao dịch các bên liên quan khác (Tiếp theo)**

Số dư các bên liên quan	Tính chất giao dịch	31/12/2019 VND	01/01/2019 VND
Phải thu khách hàng			
Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình Giao thông 892 (Cầu Hạ Lưu, Nước Trong, Quảng Ngãi)	Thi công xây dựng	319.491.000	319.491.000
Ban điều hành Dự án XD Đường Cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình, gói thầu số 4	Thi công xây dựng	22.380.584.447	22.380.584.447
Nút giao thông tỉnh lộ 80 Đường Láng Hoà Lạc (XN1)	Thi công xây dựng	661.099.006	661.099.006
Đội 9 Cầu Văn Lâm BÐH DA Cầu Giẽ Tổng 8	Thi công xây dựng	724.921.286	724.921.286
Cầu Cốc Pài Hà Giang	Thi công xây dựng	354.750.000	354.750.000
Cầu Cạn Pháp Vân kéo dài Vành đai 3 GĐ2	Thi công xây dựng	10.793.629.498	10.793.629.498
Ban điều hành dự án đường Hồ Chí Minh (Cầu Khe Nấm, Cầu Km66, Cầu Đá Có)	Thi công xây dựng	945.628.551	945.628.551
Cầu Vượt Đường sắt DA Hà Nội - Thái Nguyên PK2	Thi công xây dựng	7.927.873.574	7.927.873.574
Ban điều hành dự án Phía Nam	Thi công xây dựng	386.106.855	386.106.855
Công ty Cổ phần Xây dựng Giao thông Việt Lào	Thi công xây dựng	267.768.450	267.768.450
Ban điều hành Dự án P1 - Cầu Cần Thơ	Thi công xây dựng	4.968.005.694	4.968.005.694
Dự án đường ô tô cao tốc Tp. HCM -Trung Lương	Thi công xây dựng	5.153.038.258	5.153.038.258
Đúc Dầm Cầu Ngọc Cầu	Thi công xây dựng	5.516.536.694	5.516.536.694
Nút giao Pháp Vân Cầu Giẽ Thanh Trì	Thi công xây dựng	8.168.872.049	8.168.872.049
Cầu Vĩnh Tuy	Thi công xây dựng	1.264.620.067	1.264.620.067
Cầu Vượt số 7 Km26+740 PK1C Yên Phong	Thi công xây dựng	164.948.600	164.948.600
Cầu Hồ	Thi công xây dựng	2.485.944.560	2.485.944.560
Cầu Km43+122, Km38+548,89 La Sơn	Thi công xây dựng	6.983.340.887	5.684.322.898
Túy Loan Đội 4	Thi công xây dựng		
Cầu Sông Rút Đội 9	Thi công xây dựng	350.181.500	698.820.000
Cầu Giá	Thi công xây dựng	703.091.650	703.091.650
Cầu An Sương, An Lạc	Thi công xây dựng	484.139.137	484.139.137
Công ty cổ phần Xây dựng và lắp máy 816	Thi công xây dựng	403.449.000	-
Công ty cổ phần Xây dựng và lắp máy 816	Cho thuê trụ sở	71.217.600	-
Công ty cổ phần Xây dựng và lắp máy 819	Cho thuê trụ sở	102.556.800	-
Công ty Liên doanh 18	Cho thuê trụ sở	84.547.200	-
Phải thu cho vay			
Công ty CP XDCT Giao thông 810	Cho vay	1.814.818.435	388.503.799

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CẦU 75

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Mẫu B 09-DN

6.1 Thông tin về các bên liên quan (Tiếp theo)**Giao dịch các bên liên quan khác (Tiếp theo)**

Số dư các bên liên quan	Tính chất giao dịch	31/12/2019 VND	01/01/2019 VND
Phải trả người bán			
Xí nghiệp xây dựng cầu đường 2 - Cienco8	Thi công xây dựng	1.441.153.131	1.441.153.131
Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình Giao thông 829	Thi công xây dựng	213.983.651	213.983.651
Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình Giao thông 838	Thi công xây dựng	539.974.332	539.974.332
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Cienco 8	Thi công xây dựng	5.379.373.710	5.696.596.347
Người mua ứng tiền trước			
Cầu dẫn Phả Lại Bắc Ninh Hải Dương	Thi công xây dựng	9.918.889.500	9.918.889.500
Ban điều hành dự án Hồ Chí Minh - Cúc Phương	Thi công xây dựng	1.608.659.362	1.608.659.362
Cầu Trâm - Ban điều hành	Thi công xây dựng	775.212.256	775.212.256
Tổng Công ty XDCTGT 8 - CTCP	Thi công xây dựng	270.279.654	270.279.654
Cầu Lạch Tray - Ban điều hành	Thi công xây dựng	128.365.756	128.365.756
Tổng Công ty XDCTGT 8 - CTCP	Thi công xây dựng	10.695.346.520	9.945.346.520
Trả trước cho người bán			
Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình 820	Thi công xây dựng	735.709.683	735.709.683
Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình giao thông 842	Thi công xây dựng	52.759.840	52.759.840
Công ty CP XDCT Giao thông 810	Dịch vụ khác	135.906.672	182.798.217
Tổng Công ty XDCT Giao thông 8 - CTCP	Thi công xây dựng	60.350.000	60.350.000
Phải trả nội bộ			
Tổng Công ty XDCT Giao thông 8 - CTCP	Thi công xây dựng	24.016.795.225	20.205.431.225

6.2 Báo cáo bộ phận

Công ty hoạt động trong lĩnh vực thi công các công trình xây dựng trên khắp lãnh thổ Việt Nam, nên chúng tôi không lập báo cáo bộ phận theo hoạt động sản xuất kinh doanh và theo khu vực địa lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CẦU 75

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Mẫu B 09-DN

6.3 Thông tin so sánh

Thông tin so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM – Thành viên Hãng kiểm toán Moore Global Network.

Hà Nội, ngày 19 tháng 03 năm 2020

Người lập



Phạm Thị Ngọc Lan

Kế toán trưởng



Lê Thị Minh Thoa

Giám đốc



Phùng Văn Tình

